

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Ngọc Phi.
2. Ông Bùi Huy Xuân.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2022, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09B/2024/QĐXX-ST ngày 06/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11A/2024/QĐST-HPT ngày 29/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Mã Huỳnh Q, sinh năm 1995.

HKTT: Tổ 10, ấp T, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, thôn P, xã Đá B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(*Bà T có mặt, ông Q vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà Nguyễn Thanh T trình bày:
Bà Nguyễn Thanh T và ông Mã Huỳnh Q có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng bà T, ông Q sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, không còn yêu thương nhau, ông Q không lo làm ăn. Bà T và ông Q sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Mã Huỳnh Q.

Về con chung: Bà T và ông Q có 01 con chung là cháu Mã Trung H, sinh ngày 18/3/2017. Bà T đề cho ông Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mã Huỳnh Q trình bày:

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông Q không đến tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thanh T và ông Mã Huỳnh Q có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng bà T, ông Q sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, không còn yêu thương nhau, ông Q không lo làm ăn. Bà T và ông Q sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Qua xác minh, làm việc thì ông Q đồng ý vợ chồng có mâu thuẫn, ông Q đồng ý ly hôn, ông Q có nguyện vọng nuôi con là cháu Mã Trung H, sinh ngày 18/3/2017, ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q thì Tòa án cần xử theo yêu cầu của bà T. Về con chung: Bà T và ông Q có 01 con chung là cháu Mã Trung H, sinh ngày 18/3/2017. Cần xử cho ông Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H. Ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông Q có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thanh T và ông Mã Huỳnh Q có đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Mã Huỳnh Q là xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Q đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Q là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thanh T và ông Mã Huỳnh Q có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng bà T, ông Q sống hạnh phúc và lo làm ăn nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp nhau, không

còn yêu thương nhau, ông Q không lo làm ăn. Bà T và ông Q sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Qua xác minh, làm việc thì ông Q đồng ý vợ chồng có mâu thuẫn, ông Q đồng ý ly hôn, ông Q có nguyện vọng nuôi con là cháu Mã Trung H, sinh ngày 18/3/2017, ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Như vậy giữa bà T và ông Q có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Q ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Mã Huỳnh Q.

[3] *Về con chung*: Bà T và ông Q có 01 con chung là cháu Mã Trung H, sinh này 18/3/2017. Bà T để cho ông Q nuôi dưỡng cháu H, ông Q có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu H. Do đó cần xử cho ông Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H. Ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*:

Bà T, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông Q có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*:

Bà T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp, bà T đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Mã Huỳnh Q.

Về quan hệ con chung: Bà T và ông Q có 01 con chung là cháu Mã Trung H, sinh này 18/3/2017.

Xử cho ông Mã Huỳnh Q được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H. Ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông Q có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0007744 ngày 23/02/2022, bà T đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2024), đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông Q vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận

được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Long Phước, TP. Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan